

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ T15XDC
TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN THIẾT KẾ NỀN, MĐ & ĐG PA
M? H ỌC PHẦN : CIE - 414

HỌC KỲ 5
TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1

Ngày thi: 10/12/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		30							55	100		
1	152210192	NGUYỄN ẮT	SỬU	T15XDC	4		2						V	0.0	Khăng		
2	152210268	TRƯỜNG	TUẤN	T15XDC	4		2						V	0.0	Khăng		
3	152220332	LÊ HỒNG	PHONG	T15XDC	3		2						V	0.0	Khăng		
4	152220333	BÙI CHÍ	TÂM	T15XDC	9		6.5						3	0.0	Khăng		
5	152220335	PHẠM TUẤN	NGỌC	T15XDC	6		6						3	0.0	Khăng		
6	152220337	LƯƠNG CÔNG	HOÀNG	T15XDC	9		6.8						6.5	7.0	Báý		
7	152220338	HÀ QUANG	HẢI	T15XDC	10		8						6	7.2	Báý pháý Hai		
8	152220339	TRẦN THANH	TÂN	T15XDC	10		7.5						5.5	6.8	Sầu pháý Tân		
9	152220341	NGUYỄN VĂN	THĂNG	T15XDC	6		5						4.5	4.9	Bấý pháý Chèn		
10	152220343	TRẦN QUỐC	HÙNG	T15XDC	10		8						6	7.2	Báý pháý Hai		
11	152220344	NGUYỄN MẬU	THIÊN	T15XDC	3		2						V	0.0	Khăng		
12	152220349	HOÀNG BÁ PHI	TRINH	T15XDC	8		5						V	0.0	Khăng		
13	152220350	TRẦN	VÂN	T15XDC	10		6						5.5	6.3	Sầu pháý Ba		
14	152220351	NGUYỄN XUÂN	YÊN	T15XDC	10		5						4.5	5.5	Nằm pháý Nằm		
15	152220353	TRẦN VĂN	HÙNG	T15XDC	10		7						5	6.4	Sầu pháý Bấý		
16	152220355	NGUYỄN XUÂN	HIẾU	T15XDC	10		4						3	0.0	Khăng		
17	152220356	PHẠM THÁI	HÙNG	T15XDC	8		4.5						5	5.3	Nằm pháý Ba		
18	152220357	NGUYỄN	D?	T15XDC	4		2.5						V	0.0	Khăng		
19	152220358	NGUYỄN VĂN	HIẾU	T15XDC	10		7						3	0.0	Khăng		
20	152220359	NGUYỄN NGỌC	QUÂN	T15XDC	10		5.5						5	5.9	Nằm pháý Chèn		
21	152220360	TRƯỜNG VĂN	NGHĨA	T15XDC	6		4						3	0.0	Khăng		
22	152220361	CHÂU MINH	HÓA	T15XDC	10		5.5						3	0.0	Khăng		
23	152220362	CHUNG VĂN	NGUYỄN	T15XDC	10		6						3	0.0	Khăng		
24	152220364	LÊ HỮU HOÀNG	LONG	T15XDC	8		4						3	0.0	Khăng		
25	152220365	PHAN VĂN	ÚT	T15XDC	10		8.5						6	7.4	Báý pháý Bấý		
26	152220366	TRẦN VĂN	SON	T15XDC	6		3						3	0.0	Khăng		
27	152220368	TRẦN ĐIỆP	VĨ	T15XDC	8		5						7	6.6	Sầu pháý Sầu		
28	152220369	TRẦN TRỌNG	HỮU	T15XDC	10		5						4	5.2	Nằm pháý Hai		
29	152220370	NGUYỄN TẤN	CƯỜNG	T15XDC	8		5						3	0.0	Khăng		
30	152220374	HÀ PHƯỚC	ĐÔI	T15XDC	0		0						V	0.0	Khăng		
31	152220375	NGUYỄN VĂN	CỪ	T15XDC	8		4.5						4.5	5.0	Nằm		
32	152220376	ĐỖ VĂN	LẮM	T15XDC	8		3.5						3	0.0	Khăng		
33	152220377	NGUYỄN BÁ	VŨ	T15XDC	8		5						4	4.9	Bấý pháý Chèn		
34	152220380	NGUYỄN TẤN	TRUNG	T15XDC	9		6.8						6	6.7	Sầu pháý Báý		
35	152220381	TRẦN QUANG	NAM	T15XDC	6		5						3	0.0	Khăng		
36	152220382	NGUYỄN ĐẶNG DUY	TỶ	T15XDC	3		2						V	0.0	Khăng		
37	152220383	TRẦN THANH	HỒNG	T15XDC	6		5						V	0.0	Khăng		
38	152220384	LÊ QUANG	TÀI	T15XDC	8		5						3	0.0	Khăng		
39	152220387	TRẦN QUỐC	VƯƠNG	T15XDC	4		4						V	0.0	Khăng		
40	152220390	NGUYỄN VĂN	KHOA	T15XDC	6		6						3	0.0	Khăng		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15		30						55	100		
41	152220392	NGUYỄN TRUNG HIẾU	T15XDC	10		7						6	6.9	Sau pháp Chèn		
42	152220394	ĐẶNG NGỌC M?NG	T15XDC	6		5						5.5	5.4	Nàm pháp Bấu		
43	152220395	LÊ THIÊN VŨ	T15XDC	3		2						V	0.0	Khăng		
44	152220397	HÀ PHƯỚC THANH	T15XDC	4		2						V	0.0	Khăng		
45	142220303	NGUYỄN KIM DŨNG	T15XDC	4		2						V	0.0	Khăng		
1	0221	NGUYỄN PHƯỚC HUY	K10XC	2		2						V	0.0	Khăng		
2	0308	LÊ THUẬN DŨNG	T13XDC	4		5						3	0.0	Khăng		
3	0372	DƯƠNG ANH VI	T13XDC	4		2						V	0.0	Khăng		
4	0294	NGUYỄN THỂ B?NH	T14XDC	6		5						5.5	5.4	Nàm pháp Bấu		
5	0336	NGUYỄN NGỌC SƠN	T14XDC	6		6						4.5	5.2	Nàm pháp Hai		
6	0319	CAO VĂN LƯƠNG	T14XDC	8		5.5						5	5.6	Nàm pháp Sau		
7	0890	ĐOÀN CÔNG THÀNH	T14XDC	3		2						V	0.0	Khăng		
8	0346	TRẦN TRƯỜNG GIANG	T13XDC	4		4						4	4.0	Bấu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	22	42%	
2	Số sinh viên nợ	31	58%	
TỔNG CỘNG :		53	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

L?NH ĐẠO KHOA

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2011

ThS. Nguyễn Hữu Phú